

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B4** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD03018** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Cài đặt, vận hành và sử dụng các TBVP thông dụng**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032597	Nguyễn Đức Huy	04/04/2007			7	8.5	6.0		7.5		7.4
2	2254802032598	Trần Quốc Huy	22/09/2007			8	7.0	7.5		7.5		7.5
3	2254802032599	Nguyễn Bảo Khang	06/12/2007			8	8.5	7.5		8.0		8.0
4	2254802032600	Phạm Ngọc Khanh	28/06/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
5	2254802032601	Mai Tuấn Kiệt	13/06/2007			8	8.0	7.5		8.5		8.2
6	2254802032602	Nguyễn Thanh Lâm	13/11/2007			8	7.5	7.0		7.5		7.5
7	2254802032603	Phạm Gia Mạnh	30/12/2007			8	8.0	7.5		8.0		7.9
8	2254802032605	Nguyễn Thị Thanh Ngân	11/08/2007			7	8.0	7.5		8.0		7.8
9	2254802032606	Nguyễn Thị Như Quỳnh	16/12/2007			7	7.0	7.5		8.5		8.0
10	2254802032608	Bùi Thiện Tài	14/12/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	2254802032609	Huỳnh Thị Ngọc Tài	27/08/2007			8	7.5	6.0		5.0		5.8
12	2254802032610	Thái Ngọc Thảo	04/09/2007			7	7.0	7.0		7.0		7.0
13	2254802032611	Nguyễn Bảo Toàn	13/12/2006			8	7.5	8.0		7.0		7.3
14	2254802032612	Nguyễn Thanh Toàn	29/05/2005			7	7.0	7.5		7.5		7.4
15	2254802032613	Nguyễn Văn Tuyên	10/02/2007			8	7.0	8.0		8.0		7.8
16	2254802032614	Nguyễn Hoàng Việt	01/01/2007			8	7.0	6.5		7.5		7.3
17	2254802032615	Cù Ngọc Lan Vy	11/09/2007			7	7.5	7.5		8.5		8.1
18	2254802032616	Nguyễn Trường Vỹ	23/12/2007			7	7.5	7.5		7.0		7.2
19	2254802032617	Nguyễn Thanh Nhi	17/08/2007			7	7.5	8.0		8.0		7.8

Châu Đốc, ngày 2 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Phước Hậu